

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng 09 năm 2019

KẾ HOẠCH THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP II

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ CÁC KHÓA ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ BẬC ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY HỌC KÌ CUỐI NĂM 2019

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hành nghề nghiệp 2 là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo chuyên ngành Thẩm định giá, nhằm giúp sinh viên:

- Thực hành phương pháp thu thập thông tin, cung cống, hệ thống lại kiến thức học phần chuyên ngành thẩm định giá máy thiết bị.
- Áp dụng lý luận đã được trang bị ở nhà trường vào thực tế nghiên cứu thị trường máy thiết bị nhằm thu thập, tổng hợp, phân tích và đánh giá thông tin về giá thị trường của máy thiết bị.
- Trang bị kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu và phân tích tình huống trên thực tế. Đồng thời, chuẩn bị cho đợt thực tập - làm khóa luận tốt nghiệp.

2. Yêu cầu

- Đối tượng máy thiết bị nghiên cứu không được trùng lặp giữa các sinh viên trong nhóm cũng như giữa các nhóm giảng viên hướng dẫn khác nhau.
- Giá trị của máy thiết bị sinh viên nhắm đến nghiên cứu phải có giá trị tương đối lớn, không chọn những máy thiết bị thông dụng và xe công trình. Đề tài thuộc phạm vi kiến thức chuyên ngành mà sinh viên đã học.
- Kết thúc quá trình thực hành nghề nghiệp, mỗi sinh viên phải hoàn thành 01 báo cáo thực hành theo mẫu quy định của khoa.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Địa bàn khảo sát: Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hội đồng thực hành nghề nghiệp:

2.1. Hội đồng hướng dẫn thực hành nghề nghiệp(THNN):

- Hội đồng hướng THNN do khoa thành lập có trách nhiệm điều động, phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên và kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch thực hành nghề nghiệp.
- Trưởng khoa chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc triển khai kế hoạch thực hành nghề nghiệp và quyết định điểm số cuối cùng.
- Hội đồng hướng dẫn thực hành nghề nghiệp của Khoa đảm nhiệm việc tổ chức, quản lý toàn bộ đợt thực hành nghề nghiệp.

Nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Lập danh sách nhóm thực hành nghề nghiệp và phân công GVHD.
- Cấp giấy giới thiệu cho sinh viên thuận tiện liên hệ khi cần.
- Giám sát tiến độ và việc thực hiện các quy định trong suốt đợt THNN.
- Báo cáo tình hình THNN của khoa cho Ban giám hiệu.

Thành phần Hội đồng hướng dẫn thực hành nghề nghiệp gồm:

- Bà Nguyễn Thanh Nhã Chủ tịch hội đồng
- Bà Lê Minh Phương Mai P. Chủ tịch hội đồng
- Bà Nguyễn Thị Thái Lê Thư ký.
- Ủy viên: các giảng viên hướng dẫn theo danh sách.(theo mục 2.2).

2.2. Giảng viên hướng dẫn: (Ủy viên)

- TS. Nguyễn Thanh Nhã
- ThS. Lê Minh Phương Mai
- ThS. Võ Thị Hoàng Vi.
- ThS. Mai Thị Thanh Trà.
- Thầy Nguyễn Chí Nguyên

3. Thời gian và lịch trình:

- Thời gian chuẩn bị: Từ 30/09 – 14/10/2019, sinh viên tìm hiểu khảo sát loại máy, thiết bị mình chọn.
- Hoàn tất thông tin cá nhân theo yêu cầu của khoa, thư ký khoa phổ biến kế hoạch thực hành đề án môn học, sinh viên chọn và đăng ký lĩnh vực đề tài cho thư ký khoa. Thư ký khoa thống kê danh sách sinh viên đăng ký và phân nhóm thực hành. Sinh viên có nhu cầu nhận giấy giới thiệu liên hệ với thư ký khoa.
- Ngày 16/10/2019 Khoa công bố danh sách sinh viên và giảng viên hướng dẫn

3.1. Thời gian thực hiện:

TUẦN	THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
Tuần 1 - 2	Từ 23/10/2019 đến 05/11/2019 (2 tuần)	<ul style="list-style-type: none">- Gặp giảng viên hướng dẫn (GVHD) theo sự phân công của khoa và thời gian quy định của GVHD- Xây dựng đề cương chi tiết và kế hoạch THNN cá nhân.- GVHD sửa đề cương chi tiết.
Tuần 3 - 4	Từ 07/11 /2019 đến 19/11/2019 (2 tuần)	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành đề cương chi tiết. Viết bản thảo đề án.- Đọc tài liệu, giáo trình.- Nghiên cứu thị trường của máy thiết bị và thu thập số liệu, thông tin liên quan.- Viết bản thảo báo cáo thực hành nghề nghiệp.
Tuần 5 - 6	Từ 21/11/2019 đến 02/12/2019 (2 tuần)	<ul style="list-style-type: none">- Chỉnh sửa bản thảo.- Hoàn tất và nộp báo cáo chính thức cho GVHD.- Công bố điểm THNN.

4. Nhiệm vụ giảng viên:

- Quản lý sinh viên được phân công trong suốt quá trình thực hành nghề nghiệp.
- Gặp sinh viên hàng tuần theo lịch đã đăng kí.
- Hướng dẫn sinh viên thực hành nghề nghiệp theo đúng nội dung chương trình đào tạo, tiến độ thời gian cũng như thực hiện đúng các quy định của trường, của khoa.
- Đánh giá kết quả của sinh viên sau quá trình thực hành nghề nghiệp. Nộp kết quả đúng thời hạn.

5. Nhiệm vụ sinh viên:

- Sinh viên gặp GVHD hàng tuần theo lịch sắp xếp của GVHD để báo cáo tiến độ và nội dung thực hiện theo yêu cầu của GVHD.

- Sinh viên vắng mặt quá 3 lần trong toàn bộ thời gian thực hành nghề nghiệp khi chưa được phép của GVHD hoặc của khoa (tuỳ theo thời gian sinh viên vắng mặt do GVHD hoặc khoa quyết định) sẽ bị đình chỉ và nhận điểm 0 của môn học.

III. HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY BÁO CÁO THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP

3.1. Nội dung:

3.1.1. Đề tài:

Nghiên cứu giá thị trường máy thiết bị tại thành phố Hồ Chí Minh từ 1/04/2019 đến 30/09/2019.

- TRANG BÌA CHÍNH (Bìa cứng).
- TRANG BÌA PHỤ
- NHẬN XÉT CỦA GVHD
- MỤC LỤC
- MỞ ĐẦU
- o Lý do thực hiện đề án.
- o Mục đích yêu cầu.
- o Phương pháp nghiên cứu.
- o Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.
- o Kết cấu đề án.

CHƯƠNG 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1. Máy thiết bị:

- 1.1.1. Khái niệm máy thiết bị
- 1.1.2. Phân loại máy thiết bị

1.2. Thẩm định giá máy thiết bị:

- 1.2.1. Khái niệm thẩm định giá máy thiết bị.
- 1.2.2. Các cơ sở giá trị của thẩm định giá máy thiết bị.
- 1.2.3. Các phương pháp thẩm định giá máy thiết bị.
 - 1.2.3.1. Phương pháp so sánh.
 - 1.2.3.2. Phương pháp chi phí.
 - 1.2.3.3. Phương pháp thu nhập.
- 1.2.4. Quy trình thực hiện đề án

CHƯƠNG 2 - THU THẬP THÔNG TIN GIÁ THỊ TRƯỜNG MÁY THIẾT BỊ TRÊN ĐỊA BÀN TP.HCM

1.1. Giới thiệu máy thiết bị khảo sát

- Mô tả cấu tạo MTB
- Chức năng của MTB
- Cơ chế vận hành của MTB

1.2. Tổng quan thị trường máy thiết bị khảo sát

1.2.1. Thông tin chung

- Các văn bản pháp luật
- Các chính sách kinh tế như chính sách quản lý giá, nhập khẩu, thuế,..

1.2.2. Thông tin cụ thể

- Đặc điểm thị trường máy thiết bị khảo sát
- Cung cầu của thị trường máy thiết bị khảo sát

1.3. Thu thập thông tin máy thiết bị khảo sát

1.3.1. Máy thiết bị 1

- Tên máy
- Số đăng ký (hoặc mã vạch) trên hàng hóa
- Kiểu (model)

- Số seri
- Tên nhà sản xuất/nhà cung cấp
- Nước sản xuất
- Năm sản xuất
- Kích cỡ hoặc công suất.
- Các đặc điểm kỹ thuật và kích thước
- Các công cụ đặc biệt và phụ tùng kèm theo
- Tuổi thọ hữu ích ước tính
- Đánh giá mức độ sử dụng hiện tại (thể hiện bằng %)
- Điều kiện và tình trạng cần sửa chữa
- Dịch vụ hậu mãi
- Các chi tiết về nhà cung cấp
- Giá chào bán
- Giá thực bán hoặc thương lượng
- Nguồn thông tin

1.3.2. Máy thiết bị 2

-
- *Máy thiết bị 3....*

CHƯƠNG 3 - PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ GIÁ THỊ TRƯỜNG MÁY THIẾT BỊ TRÊN ĐỊA BÀN TP.HCM

3.1. Lập bảng tổng hợp thông tin các máy thiết bị khảo sát

3.2. Phân tích thông tin MTB khảo sát

Sử dụng biểu đồ:

- Đồ thị biểu diễn sự vận động giá cả thị trường
- Đồ thị biểu diễn cung cầu

3.3. Đánh giá

- 3.3.1. Mật bằng giá MTB trên thị trường tại thời điểm khảo sát
- 3.3.2. Xu hướng vận động của giá MTB trên thị trường tại địa bàn

TP.HCM trong thời gian nghiên cứu.

- 3.3.3. Triển vọng thị trường và những thay đổi công nghệ tác động đến giá thị trường của MTB trong thời gian tới.

- KẾT LUẬN
- TÀI LIỆU THAM KHẢO
- PHỤ LỤC
 - o Ảnh (catalogs) máy thiết bị;
 - o Các tài liệu liên quan.

3.1.2. Nguồn thu thập thông tin:

- Internet
- Báo chí và các tạp chí thương mại.
- Các nhà cung cấp, các công ty cho thuê máy thiết bị.
- Các giao dịch mua bán máy thiết bị thực tế của khách hàng.
- Các công ty thẩm định giá, phòng thẩm định giá của các ngân hàng, hải quan,...
- Hội chợ thương mại về máy thiết bị
- 3.1.3. Nội dung thu thập
 - o Thị trường máy thiết bị mới.
- Thông tin chung



- Thị trường máy thiết bị cũ (đã qua sử dụng).
- Thông tin cụ thể
 - Các đặc tính kỹ thuật của máy thiết bị
 - Báo giá từ nhà cung cấp
 - Giá thực tế của máy thiết bị.

3.2. Hình thức:

- Đề án được in trên một mặt giấy trắng khổ A4, dày khoảng 20 trang (không tính phụ lục); kiểu chữ Times New Roman (Unicode) cỡ chữ 13 của hệ soạn thảo Winword; viết bằng tiếng Việt; cách dòng 1,5 lines; mật độ chữ bình thường. không được kéo hoặc nén khoảng cách giữa các chữ; lề trên 3,5 cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh giữa phía trên đầu mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang
- Bìa ngoài (bìa cứng, màu xanh lá cây) và bìa trong theo mẫu quy định của nhà trường.
- Bố cục đề án: Phụ lục đính kèm.

IV. QUẢN LÝ VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ:

- Sinh viên tự chọn, đăng ký lĩnh vực đề tài, gặp GVHD hàng tuần theo lịch sắp xếp của GVHD để báo cáo tiến độ và nội dung thực hiện theo yêu cầu của GVHD. Sinh viên vắng mặt quá 2 lần trong toàn bộ thời gian làm đề án khi chưa được phép của GVHD hoặc của khoa (tuỳ theo thời gian sinh viên vắng mặt do GVHD hoặc khoa quyết định) sẽ bị đình chỉ và nhận điểm 0 của môn học. Những sinh viên vi phạm đến mức phải đình chỉ, GVHD sẽ lập danh sách gửi về khoa để khoa xử lý đúng theo quy định của nhà trường.
- Đề án môn học được xem là một học phần có khối lượng tương đương 2 tín chỉ.
- Kết quả đề án của sinh viên được đánh giá qua toàn bộ quá trình và kết quả các bước công việc đã thực hiện như: viết đề cương, đọc tài liệu, thu thập số liệu, nghiên cứu thị trường, tổng hợp, khái quát vấn đề đang nghiên cứu và trình bày có hệ thống,... chỉnh sửa bản thảo theo đúng tiến độ và hoàn tất, nộp đề án đúng thời hạn và phù hợp với yêu cầu của nhà trường về hình thức và nội dung (sinh viên nộp kèm nội dung theo nhóm, theo mẫu của khoa,...)
- Điểm đề án được chấm theo thang điểm 10 (điểm tròn). Đề án đạt yêu cầu phải từ 4 điểm trở lên. Nếu chưa đạt yêu cầu, sinh viên phải đăng ký học lại học phần theo Quy chế đào tạo.
- Những sinh viên có tham gia thực hành đầy đủ nhưng không nộp Đề án môn học đúng hạn được GVHD chấm tối đa là 2 (Hai) điểm.
- Sinh viên sẽ bị điểm 00(không) nếu vi phạm các trường hợp sau:
 - Sinh viên không tuân thủ đúng quy trình thực hành đề án và sự hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn
 - Sinh viên không đến gặp giảng viên trong 2 tuần đầu tiên
 - Sinh viên bị điểm danh vắng mặt quá 3 lần.
 - Sinh viên vi phạm kỷ luật bị đình chỉ thực hành
- Khoa đánh giá chung trước khi công bố điểm chính thức cho sinh viên để xem xét các trường hợp sau:
 - Những bài bị điểm dưới 4 hoặc điểm 9,10.
 - Những bài có nội dung giống nhau (từng phần hoặc toàn bộ)

- Những đề án sao chép (từng phần hoặc toàn bộ) các đề án khác (của nhà trường hoặc trường khác)
 - Những bài sao chép (từng phần hoặc toàn bộ) của các sinh viên khóa khác.
- + Đối với các đề án xét đạt yêu cầu tham gia nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Bộ, sinh viên sẽ được tiếp tục hướng dẫn để tham gia chính thức./.



TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thanh Nhã

Nơi nhận:

- BGH;
- Phòng QLĐT;
- Lưu: VP Khoa./.